

Số: 76/2026/ QĐST -HNGĐ

Nghệ An, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2026/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị T, sinh năm 2005

Số CCCD: 040305024126. Cấp ngày: 29/5/2021. Nơi Cấp: Cục C về trật tự xã hội.

Địa chỉ: xóm M, xã N, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Chế L, sinh năm 1995.

Số CCCD: 040095017314. Cấp ngày: 11/8/2021. Nơi Cấp: Cục C về trật tự xã hội.

Địa chỉ: xóm M, xã N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY**

-----

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

-----

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hà Thị T và anh Nguyễn Chế L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Chế L thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Giao cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị T và anh L là Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/10/2024. Anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tính từ tháng 5 năm 2026 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh L1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc có lý do chính đáng, theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Chia tài sản: Chị T và anh L1 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên được trả lại 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002348 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Linh thỏa thuận chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (anh L1) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa Thọ  
(Nơi thực hiện ĐKKH)
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ngoan**

